

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội

Ngày 06-04-2023

I. Thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội

1. **Thời gian:** Từ 8h00 ngày 06 tháng 4 năm 2023 (Thứ năm)

2. **Địa điểm:** Hội trường Công ty Cp thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội.
(49 Phố Đức Giang - Long Biên - Hà Nội).

II. Nội dung Đại hội

- Khai mạc: Chào cờ. Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu. Giới thiệu Chủ tịch HĐQT lên điều hành Đại hội.
- Giới thiệu Ban chủ tọa Đại hội;
- Đề cử ban Thư ký.
- Đề cử ban Ban thẩm tra tư cách cổ đông.
- Báo cáo của Ban thẩm tra tư cách cổ đông, đại diện cổ đông dự đại hội.
- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.
- Thông qua Chương trình Đại hội.
- Báo cáo Kết quả SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023.
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2022.
- Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.
- Báo cáo Tài chính hợp nhất của Công ty năm 2022 đã được kiểm toán.
- Tờ trình mức chi trả cổ tức và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.
- Báo cáo Quyết toán tiền lương, thù lao của các Thành viên HĐQT, các Thành viên BKS năm 2022. Tờ trình Phương án trả thù lao cho các Thành viên HĐQT, các Thành viên BKS năm 2023.
- Tờ trình xin phê duyệt ký kết hợp đồng mua bán xăng dầu năm 2023;
- Phần thảo luận.
- Giải đáp các ý kiến.
- Phát biểu của Đại biểu mời.
- Biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội đồng cổ đông thảo luận.
- Thông qua Nghị quyết Đại hội.
- Thông qua Biên bản Đại hội.
- Bế mạc Đại hội

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC CÔNG TY VỀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

Kính thưa: Các Quý cổ đông, các Quý vị đại biểu!

I. TỔNG QUAN CHUNG VỀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

Năm 2022 là năm chứng kiến diễn biến bất thường của thị trường xăng dầu thế giới và Việt Nam. Chịu ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng năng lượng toàn cầu do căng thẳng Nga – Ukraina, lạm phát, giá cả tăng cao, tỷ giá biến động hàng giờ, thị trường xăng dầu thế giới biến động hết sức phức tạp, giá xăng dầu có xu hướng giảm liên tục với biên độ lớn, nguồn cung xăng dầu trên thị trường rất khó khăn và diễn biến phức tạp khó lường. Đối với thị trường trong nước, trong năm 2022 giá xăng đã tăng 18 lần, giảm 16 lần, có thời điểm vượt mốc 30.000 đồng/lít.

Giá xăng dầu thế giới tăng cao, nguồn cung hạn chế và các chi phí trong hoạt động kinh doanh xăng dầu gia tăng đã làm cho các Công ty xăng dầu “hạ nguồn” như Petrolimex đặc biệt khó khăn. Trong kỳ điều hành giá tháng 2, 3 và tháng 9, 10, 11/2022 có nhiều lúc, nhiều nơi thiếu xăng dầu cục bộ do các công ty kinh doanh xăng dầu không bán hàng bởi lỗ nặng trong khi nhu cầu xăng dầu nội địa lại đang trên đà phục hồi hậu Covid. Hiện tại, nguồn cung xăng dầu giai đoạn cuối năm 2022, trước thềm năm mới 2023 về cơ bản đã được cải thiện. Tuy nhiên, thị trường xăng dầu năm 2023 vẫn còn tiếp tục chịu ảnh hưởng của bất ổn địa chính trị và suy thoái kinh tế toàn cầu, buộc Chính phủ và các doanh nghiệp cần nỗ lực tìm kiếm và đưa ra giải pháp để thiết lập sự ổn định cho thị trường trong năm mới.

1. Thuận lợi:

- Trong năm 2022, Công ty tiếp tục được Tập Đoàn xăng dầu Việt Nam, Tổng Công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex thực hiện cơ chế giao nhiệm vụ, đặc biệt là chỉ đạo của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam tại văn bản số 1328/PLX-KDBL ngày 24/09/2021 giao nhiệm vụ cho các Công ty thuộc Tổng công ty vận chuyển 100% thị phần bán lẻ của các Công ty xăng dầu đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc ổn định thị phần vận tải trên địa bàn truyền thống.

- Hầu hết thời gian trong 9 tháng cuối năm 2022, đặc biệt là từ cuối tháng 9 năm 2022, sự thiếu hụt nguồn cung xăng dầu chung toàn quốc làm nhu cầu tiêu thụ xăng dầu tập trung vào Petrolimex tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty tăng sản lượng vận tải và xuất bán xăng dầu. Việc thiếu hụt nguồn của Petrolimex tại các kho nhận hàng truyền thống của Công ty và việc điều hành nguồn xăng dầu tập trung vào vận tải bộ với các kho nhận hàng xa tạo điều kiện cho Công ty tăng mạnh doanh thu, sản lượng vận tải trong những tháng cuối năm 2023.

2. Khó khăn:

- Do sự bùng phát trở lại của đại dịch covid-19 với mức độ nghiêm trọng nhất từ trước đến nay trong những tháng đầu năm 2022, đặc biệt từ tháng 2 cho đến hết tháng 3 năm 2022, trên các địa bàn Công ty tổ chức kinh doanh xăng dầu và hầu hết địa bàn hoạt động vận tải của Công ty.....dẫn đến hầu hết các CHXD của Công ty đều tụt giảm sản lượng do nhu cầu tiêu dùng xăng dầu giảm. Nhu cầu tiêu thụ xăng dầu của các Công ty xăng dầu thuộc thị trường vận tải của Công ty tụt giảm mạnh làm năng suất vận tải giảm, chi phí vận tải tăng ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu quả trong kinh doanh vận tải của Công ty.

- Từ tháng 4 năm 2022, Tập đoàn áp dụng cơ chế đơn hàng đối với các Công ty xăng dầu, đặc biệt từ cuối tháng 9 năm 2022, sự thiếu hụt nguồn cung xăng dầu chung toàn quốc trong đó cả Petrolimex, tuy làm nhu cầu vận tải tăng cao, nhưng phương tiện phải huy động nhận hàng

tại nhiều kho khác nhau (Kê cả huy động vào Nghi Sơn – Thanh Hóa, Bên Thủy - Nghệ An), một chuyến xe phải trả hàng tại nhiều CHXD làm tăng chi phí và gây rất nhiều khó khăn cho Công ty trong việc đảm bảo năng lực vận tải, cán bộ, người lao động, nhất là công nhân lái xe phải tăng thời gian làm việc, tăng năng suất phương tiện để đáp ứng nhu cầu vận tải tăng đột biến trong những tháng cuối năm. Nguồn hàng liên tục bị hạn chế theo chính sách kinh doanh mới của Tập đoàn áp chế tài đơn hàng khắt khe gây khó khăn cho công ty đảm bảo được lượng nhập tối ưu cho CHXD.

- Lãi gộp Tập đoàn giao hiện có thời điểm rất thấp, giảm so với lãi gộp định hướng. Riêng trong Quý 3/2022 lãi gộp Tập đoàn giao rất thấp (Bình quân các mặt hàng từ 300-700 đ/lít). Bên cạnh đó các chu kỳ thay đổi giá bán lẻ làm lợi nhuận kinh doanh bán lẻ xăng dầu sụt giảm so với cùng kỳ.

- Thị trường vận tải và kinh doanh xăng dầu tiếp tục chịu cạnh tranh gay gắt với các đơn vị trong và ngoài Tập đoàn. Công tác kiểm tra, kiểm soát của các cơ quan chức năng còn nhiều bất cập; nguồn xăng dầu chưa rõ nguồn gốc vẫn đang tiếp tục lưu thông trên thị trường. Nhưng yếu tố này gây những khó khăn không nhỏ đến công tác khai thác khách hàng tăng thị phần, mở rộng thị trường và sản lượng xăng dầu cũng như vận tải của Công ty.

- Công tác đầu tư phát triển cửa hàng bán lẻ xăng dầu gặp không ít khó khăn, phức tạp về thủ tục giấy tờ, qui hoạch, đền bù giải phóng mặt bằng; Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp kinh doanh xăng; cơ chế chính sách nhà nước thay đổi và còn nhiều bất cập.

- Kinh doanh sản phẩm hàng hóa khác bị hạn chế trong việc triển khai mở rộng thị trường bán ra bên ngoài do cạnh tranh với các đơn vị trong và ngoài ngành, chiến lược Marketing, quảng bá, giới thiệu sản phẩm của nhà cung cấp chưa linh hoạt. Cơ chế giá bán một số sản phẩm chưa đủ sức cạnh tranh.

Nhận thức được những khó khăn nêu trên, tận dụng được những thuận lợi, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty đã đưa ra các định hướng và nhiều giải pháp đúng trong lĩnh vực tổ chức sản xuất, đầu tư, quản trị chi phí và quản trị rủi ro. Năm 2022, Công ty đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022

1. Kết quả kinh doanh hợp nhất

| Số TT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch 2022 | Thực hiện | | Tỷ lệ (%) thực hiện 2022 so với | |
|------------|------------------------|-------------------------|----------------|----------------|------------------|---------------------------------|-------------|
| | | | | 2021 | 2022 | Cùng kỳ | Kế hoạch |
| I | S.lượng chủ yếu | | | | | | |
| 1 | Vận tải | Triệu M ³ | 2,163 | 2,065 | 2,593 | 126% | 120% |
| | | Triệu M ³ km | 175,451 | 173,313 | 213,881 | 123% | 122% |
| 2 | Xăng dầu | M ³ , Tấn | 35.100 | 32.960 | 37.003 | 112% | 105% |
| a | Bán buôn | M ³ , Tấn | 874 | 867 | 436 | 50% | 50% |
| b | Bán lẻ | M ³ , Tấn | 30.746 | 28.572 | 32.717 | 115% | 106% |
| c | Nội dụng | M ³ , Tấn | 3.480 | 3.521 | 3.850 | 109% | 111% |
| II | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 937,172 | 791,625 | 1.198,288 | 151% | 128% |
| 1 | Doanh thu thuần | Tỷ đồng | 936,272 | 788,350 | 1.197,197 | 152% | 128% |
| 2 | DT hd. tài chính | Tỷ đồng | | 0,020 | 0,794 | 3970% | |
| 3 | Thu nhập khác | Tỷ đồng | 0.9 | 3,255 | 0,297 | 9% | 33% |
| III | Tổng chi phí | Tỷ đồng | 914,484 | 765,550 | 1.167,011 | 152% | 128% |
| IV | LN trước thuế | Tỷ đồng | 22,688 | 26,075 | 31,277 | 120% | 138% |
| 1 | LN KD vận tải | Tỷ đồng | 15,006 | 9,340 | 30,296 | 324% | 202% |

| Số TT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch 2022 | Thực hiện | | Tỷ lệ (%) thực hiện 2022 so với | |
|-------------|----------------------------|-------------------|---------------|---------------|----------------|---------------------------------|-------------|
| | | | | 2021 | 2022 | Cùng kỳ | Kế hoạch |
| 2 | LN KD xăng dầu | Tỷ đồng | 5,782 | 12,503 | 0,435 | 3% | 8% |
| 3 | LN KD khác | Tỷ đồng | 600 | 667 | 0,852 | 128% | 142% |
| 4 | Thu nhập khác | Tỷ đồng | 1,300 | 3,565 | -0,306 | -9% | -24% |
| V | LN sau thuế | Tỷ đồng | 18,151 | 20,753 | 24,795 | 119% | 137% |
| VI | Tỷ suất LN/Vốn ĐL | % | 25 | 28 | 34 | 119% | 135% |
| VII | Tỷ suất LN/Vốn CSH | % | 15 | 16 | 18 | 113% | 123% |
| VIII | Tỷ lệ trả cổ tức | % | 15 | 15 | 15 | 100% | 100% |
| IX | Tổng PS phải nộp NS | Tỷ đồng | 27,5 | 20,7 | 27 | 130% | 98% |
| X | Tổng quỹ lương | Tỷ đồng | 99,923 | 98,202 | 118,234 | 120% | 118% |
| XI | Lao động cuối kỳ | Người | 520 | 517 | 497 | 96% | 96% |
| XII | Thu nhập BQ | Tr.d/ng/th | 16,013 | 15,700 | 18,966 | 121% | 118% |
| XIII | Vốn điều lệ | Tỷ đồng | 73,269 | 73,269 | 73,269 | 100% | 100% |
| XIV | Giá trị đầu tư | Tỷ đồng | 63,215 | 1,330 | 2,520 | 189% | 4% |
| 1 | Vốn tự có | Tỷ đồng | 7,100 | 1,330 | 2,520 | 189% | 35% |
| 2 | Vốn vay | Tỷ đồng | 56,115 | | | | |

Khái quát tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty trên các lĩnh vực cụ thể:

1.1. Trong lĩnh vực vận tải :

- **Tổng khối lượng xăng dầu vận chuyển :** đạt 120% so với kế hoạch và bằng 126% so với so với năm 2021; Chiếm gần 63% so với tổng nhu cầu của các Công ty xăng dầu trên địa bàn Tập Đoàn, Tổng công ty giao.

- **Tổng khối lượng luân chuyển :** đạt 122% so với kế hoạch và tăng 23% so với năm 2021.

- **Lợi nhuận vận tải trước thuế:** đạt 202% so với kế hoạch và bằng 324% so với năm 2021.

- Mặc dù do dịch bệnh covid-19 bùng phát trở lại 3 tháng đầu năm là giảm sản lượng vận tải so với cùng kỳ năm 2021, nhưng từ tháng 4/2022, đặc biệt là 4 tháng cuối năm, do nguồn cung xăng dầu khó khăn trên toàn quốc, các đầu mối nhập khẩu và thương nhân phân phối hạn chế về nguồn cung, nhu cầu tập trung về Petrolimex là nguyên nhân cơ bản làm tăng sản lượng vận tải của Công ty năm 2022 so với năm 2021 và KH năm 2022.

- Lợi thế về đơn giá cước theo quy định của Tập đoàn và tác động của yếu tố tăng sản lượng cùng việc tăng năng suất vận tải, tiết kiệm các chi phí là nguyên nhân cơ bản Công ty đạt lợi nhuận vận tải cao năm 2023.

1.2. Trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu và hàng hóa khác:

a. Sản lượng xuất bán xăng dầu:

Sản lượng xăng dầu thực hiện năm 2022:

- Bán buôn: đạt 50% kế hoạch năm và bằng 50% cùng kỳ.

- Bán lẻ: đạt 106% kế hoạch năm, tăng 15% so với cùng kỳ.

- Cấp nội bộ : đạt 111% kế hoạch năm và bằng 109% cùng kỳ.

Về cơ bản, sản lượng toàn công ty tăng so cùng kỳ.

* Nguyên nhân do:

- Về sản lượng bán lẻ : Mặc dù do dịch bệnh covid-19 bùng phát trở lại 3 tháng đầu năm là giảm sản lượng xuất bán so với cùng kỳ năm 2021, nhưng từ tháng 4/2022, đặc biệt là 4

tháng cuối năm, do nguồn cung xăng dầu khó khăn trên toàn quốc, các đầu mối nhập khẩu và thương nhân phân phối hạn chế về nguồn cung, nhu cầu tập trung về Petrolimex, cùng với việc công ty duy trì cơ chế đẩy mạnh sản lượng bán ra là nguyên nhân cơ bản làm tăng sản lượng xăng dầu của Công ty năm 2022 so với năm 2021 và KH năm 2022.

- Đối với phương thức bán buôn: năm 2022 chủ trương công ty bán hàng đảm bảo an toàn tài chính vì vậy chỉ bán hàng cho các khách có năng lực tài chính ổn định, thanh toán theo cam kết hợp đồng.

b. Doanh thu, lãi gộp, chi phí và lợi nhuận.

Kết quả kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm ngoài xăng dầu năm 2022 được thể hiện về lợi nhuận bằng 8% so với KH và 3% so với cùng kỳ. Nguyên nhân cơ bản như sau:

* Các yếu tố tác động giảm :

- Các yếu tố tác động làm giảm sản lượng xuất bán xăng dầu trong năm 2022 cũng là các yếu tố tác động làm giảm doanh thu, lãi gộp và tác động tiêu cực đến chi phí cũng như lợi nhuận trong kinh doanh xăng dầu của Công ty.

- Lãi gộp Tập đoàn giao nhiều thời điểm rất thấp, giảm so với lãi gộp định hướng từ 300-500đ: bình quân E5=591 đ/l; Ron 95 = 527 đ/l; Do = 542 đ/l. làm giảm lợi nhuận của Công ty so với kế hoạch.

* Các yếu tố tác động tăng :

- So với cùng kỳ, sản lượng xăng dầu xuất bán năm 2022 tăng 12% và giá bán tăng bình quân 44% là nguyên nhân cơ bản làm tăng doanh thu cũng như giá vốn trong kinh doanh xăng dầu;

- Do chu kỳ điều chỉnh giá với 34 chu kỳ thay đổi giá, 18 chu kỳ biên độ tăng, 16 chu kỳ giảm, mặc dù Tập đoàn áp dụng cơ chế đơn hàng rất khắt khe, nhưng với cơ chế khoán định mức hàng tồn kho và việc nắm thông tin để điều hành hàng tồn kho hợp lý tại các thời điểm đã tạo chênh lệch giá trị hàng hoá tồn kho tại các chu kỳ thay đổi giá là 6.903 triệu đồng (Năm 2021 chỉ đạt 5.260 triệu đồng).

- So với cùng kỳ, chi phí năm 2022 tăng 27% tương ứng tăng giá thành 83 đồng/lít. Một số yếu tố tác động làm tăng chi phí và giá thành trong năm 2022 chủ yếu là nhiều khoản chi phí phát sinh như chi phí sửa chữa TSCĐ, chi cho người lao động, chi phí đi lại dịp lễ tết (năm 2021 chưa chi), tiếp khách, lệ phí và các chi phí dịch vụ tăng do giảm ảnh hưởng của dịch Covid.

b. Kinh doanh hàng hóa khác:

Về cơ bản, sản lượng, doanh số của các sản phẩm ngoài xăng dầu không đạt kế hoạch năm 2022 và giảm so với cùng kỳ. Lợi nhuận kinh doanh hàng hóa khác đạt 312 triệu đồng, bằng 47% so với cùng kỳ và đạt 52% kế hoạch năm.

Cùng với sự chỉ đạo sát sao của Ban lãnh đạo Công ty, việc triển khai nhiều cơ chế linh hoạt với mục tiêu nâng cao sản lượng/doanh số các mặt hàng ngoài xăng dầu, chú trọng vào việc khuyến khích cán bộ, người lao động trong Công ty, đặc biệt là khối xăng dầu góp phần thúc đẩy tăng mạnh sản lượng/doanh số xuất bán các sản phẩm kinh doanh ngoài xăng dầu của Công ty, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD chung toàn Công ty. Tuy nhiên, các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu các loại hình kinh doanh hàng hóa ngoài xăng dầu vẫn giảm so cùng kỳ. Nguyên nhân chính do quý 1.2022 vẫn chịu ảnh hưởng của bối cảnh dịch bệnh Covid, nhu cầu tiêu dùng xã hội giảm, các cơ chế khuyến khích ban hành còn chậm.

2. Các chỉ số tài chính hợp nhất

2.1. Tình hình tài sản

Giá trị tài sản Công ty thời điểm 31/12/2022 là 228.479 triệu đồng, bằng 118% so với đầu năm 2022, gồm:

Trong đó:

| | | |
|---------------------|---|------------|
| - Tài sản bằng tiền | : | 63.911 trđ |
| - Đầu tư ngắn hạn | : | 10.276 Trđ |
| - Hàng tồn kho | : | 7.655 Trđ |

- Giá trị còn lại TSCĐ và XDCB : 85.585 Trđ
- Đầu tư tài chính dài hạn : 1.111 Trđ (đã trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn là : 688 Trđ)
- Các khoản công nợ phải thu : 47.008 Trđ
- TS ngắn hạn và khoản khác : 2.734 Trđ
- Tài sản dài hạn khác : 10.199 Trđ

2.2. Nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2022 : 228.479 triệu đồng. Gồm:

- Vốn điều lệ : 73.269 Trđ
- Vốn khác của chủ sở hữu : 7.113 Trđ
- Quỹ đầu tư phát triển : 33.441 Trđ
- Lợi nhuận chưa phân phối : 24.795 Trđ
- Phải trả dài hạn CBCVNV : 14.323 Trđ
- Công nợ phải trả, phải nộp : 75.538 Trđ

2.3. Phân tích các chỉ tiêu :

| Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | TH năm trước | TH năm báo cáo |
|-----------------------------------|--------------|----------------|
| Hệ số nợ/tổng tài sản | 0.33 | 0.39 |
| Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu | 0.49 | 0.65 |
| Hệ số nợ ngân hàng/vốn chủ sở hữu | - | - |

| Chỉ tiêu tài chính | TH năm trước (%) | Thực hiện năm báo cáo (%) |
|---|------------------|---------------------------|
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 3 | 2 |
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE) | 16 | 18 |
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA) | 10 | 12 |

Tình hình tài chính Công ty lành mạnh, cơ cấu tài sản và nguồn vốn phù hợp, thuận lợi cho việc huy động vốn và thanh toán nợ. Tổng tài sản và nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2022 là 228.479 triệu đồng. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn là 131.584 triệu đồng, chiếm 58% tổng tài sản;
- Tài sản dài hạn là 96.885 triệu đồng chiếm 42% tổng tài sản;
- Nợ phải trả 89.962 triệu đồng chiếm 39% tổng nguồn vốn. Trong đó chủ yếu là nợ ngắn hạn 75.538 triệu đồng chiếm 82%; Nợ dài hạn (Phải trả CBCNV) là 14.323 triệu đồng, chiếm 18%.

- Vốn chủ sở hữu là 138.618 triệu đồng chiếm 61 % tổng nguồn vốn.

2.2. Tình hình bảo toàn vốn:

- Vốn điều lệ Của Công ty là 73.269 triệu đồng,
- Thặng dư và các quỹ là 40.553 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này là 24.795 triệu đồng.

3.3. Tình hình quản lý công nợ:

Công nợ khách hàng thời điểm 31/12/2022 là 43.880 triệu đồng tăng 11.487 triệu đồng so với cùng kỳ. Trong đó công nợ vận tải là 40.246 triệu đồng, hầu hết là công nợ nội bộ Tập đoàn; Công nợ xăng dầu và hàng hóa khác là 3.655 triệu đồng tăng 166 triệu đồng so với cùng kỳ.

Trong năm 2022, Công ty không phát sinh thêm công nợ phải thu khó đòi.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

- Tổng giá trị đầu tư năm 2022: 2.520 triệu đồng, bao gồm:
 - + Cải tạo, sửa chữa CHXD số 34 – Chi nhánh Lào Cai: 1.099 triệu đồng (Đầu tư năm 2021, Quyết toán vào năm 2022).
 - + Sửa chữa CHXD số 66 : 147 triệu đồng;

+ Triển khai ký hợp đồng đầu tư phần mềm hệ thống quản trị ERP với Piacom : 1.274 triệu đồng;

- Toàn bộ công tác đầu tư đều được thực hiện thông qua đấu thầu, đúng quy trình và đảm bảo hiệu quả khi khai thác sử dụng.

- Kết quả kinh doanh tại Công ty P-Auto năm 2022 lỗ 31 triệu đồng.

- Trong năm 2022, một số dự án theo kế hoạch Công ty đã không triển khai bao gồm : Đầu tư 10 xe xi téc (Do thẩm định phương án đầu tư của Tổng công ty chậm); Đầu tư xây dựng CHXD Đại Áng – Thanh Trì (Do còn có những vướng mắc về các quy định, quy trình mới của TP Hà Nội và do tác động của dịch bệnh Covid). Thiết kế, dự toán cải tạo nhà viết phiếu CHXD số 18 – Chi nhánh Bắc Ninh (Do vướng mắc về hồ sơ, thủ tục về PCCC); Triển khai công tác thiết kế và lập dự toán xây dựng khu nhà kho và nhà thể chất tại khu văn phòng Công ty

4. Tình hình và kết quả thực hiện công tác quản trị.

- Năm 2022, Công ty tập trung vào công tác quản trị Công ty trên cơ sở đánh giá thực hiện các quy chế, quy định, cơ chế hiện hành của Công ty, xác định nguyên nhân thực hiện tốt/chưa tốt để có giải pháp quản lý, quản trị có hiệu quả.

- Điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung sửa đổi một số phương án, cơ chế, hệ thống các văn bản quản lý nhằm tăng cường công tác quản trị, phân tích các chỉ tiêu sản lượng, doanh số, lãi gộp, đặc biệt là các chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh, chú trọng phân tích, đánh giá các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, đặc biệt là hệ thống các định mức kinh tế kỹ thuật, trên cơ sở đó có phương án điều chỉnh một số định mức, định ngạch sử dụng vật tư, phụ tùng, sắm lớp, nhiên liệu phù hợp làm giảm giá thành, nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty;

- Tăng cường công tác phân tích, đánh giá các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, đặc biệt là hệ thống các định mức kinh tế kỹ thuật, trên cơ sở đó có phương án điều chỉnh một số định mức, định ngạch sử dụng vật tư, phụ tùng, nhiên liệu phù hợp làm giảm giá thành, nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty;

- Sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới các quy chế quản lý, mô hình tổ chức sản xuất của Công ty phù hợp với điều kiện của Công ty; xây dựng cơ chế tổ chức kinh doanh xăng dầu, các sản phẩm ngoài xăng dầu, quản lý hao hụt, điều hành hàng hóa tồn kho; cân đối, sắp xếp lại lực lượng vận tải giữa các khu vực, đơn vị....).

- Năm 2022, Công ty đã xây dựng cơ chế kinh doanh linh hoạt, có cơ chế ưu đãi với các nhóm khách hàng nhằm khuyến khích CHXD giữ vững và tăng trưởng sản lượng. Bên cạnh đó công ty cũng thực hiện tốt chế độ quản lý công nợ nhằm quản trị tốt công nợ của khách hàng, giảm chiếm dụng vốn và đảm bảo an toàn tài chính. Năm 2022, Công ty không phát sinh công nợ khó đòi và xử lý tốt một số công nợ khó đòi, quá hạn tồn đọng cũ và công nợ tạm ứng của CBCNV.

- Triển khai ký hợp đồng đầu tư phần mềm hệ thống quản trị ERP với Piacom thay thế hệ thống phần mềm cũ đã lạc hậu để ứng dụng vào năm 2023; Tăng cường ứng dụng các hệ thống phần mềm trong quản trị tại Công ty như: Ứng dụng hệ thống Giám sát hành trình tăng cường quản lý chất lượng dịch vụ vận tải; Ứng dụng thử nghiệm hệ thống đo bể tự động tại CHXD số 38 – Lào Cai

- Rà soát tổng hợp báo cáo đề xuất điều chỉnh bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021-2026. Xây dựng định biên lao động năm 2022, rà soát và kiện toàn các chức danh cán bộ để nâng cao hiệu quả quản lý, hiệu quả kinh doanh; Đã bổ nhiệm thêm 1 phó phòng TCHC phụ trách công tác Văn phòng, 1 phó phòng TCKT; 1 Phó giám đốc Chi nhánh Lào Cai;

- Thực hiện tốt công tác quản lý lao động, nâng cao năng suất lao động, đảm bảo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

- Thực hiện tốt công tác an toàn giao thông và an toàn PCCC, số vụ việc tai nạn giao thông giảm, các thiệt hại về hàng hóa và phương tiện được bảo hiểm chi trả.

- Tăng cường quản lý phương tiện và lái xe trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

III. KẾ HOẠCH NĂM 2023 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Dự báo tình hình:

Khó khăn kinh tế thế giới tác động đến triển vọng toàn cầu và dự kiến sẽ ảnh hưởng lâu dài tới nền kinh tế Việt Nam, ít nhất trong nửa đầu năm 2023 cũng như ảnh hưởng tới khả năng hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế trong năm 2023. Dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam giảm xuống 6,2% trong năm 2023. Việt Nam bên cạnh những dự báo khó khăn trong lĩnh vực sản xuất và xuất nhập khẩu thì tiêu dùng giảm cũng sẽ tác động ngược tới cung trong nước và nhu cầu nhập khẩu hàng hóa.

- Sự cạnh tranh về thị phần vận tải xăng dầu trên địa bàn hoạt động của Công ty sẽ được giảm nhiệt, xu hướng thị phần vận tải của Công ty sẽ được đảm bảo.

- Việc mở rộng và khai thác thị trường vận tải xăng dầu ngoài nguồn Tập đoàn vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, nhu cầu vận tải không ổn định do phải cạnh tranh với nhiều đơn vị vận tải ngoài ngành. Đặc biệt nhu cầu vận chuyển nhiên liệu bay có tăng nhưng vẫn ở mức thấp. Công ty tiếp tục mở rộng thị trường vận chuyển dầu gốc và dầu Fo góp phần tăng sản lượng của Công ty.

- Trong hoạt động kinh doanh xăng dầu của Công ty sẽ khó khăn về nguồn hàng, chiết khấu theo định hướng về cơ chế kinh doanh của Tập đoàn và sẽ tiếp tục phải cạnh tranh về sản lượng đối với các đơn vị trong và ngoài Tập đoàn. Công ty phải tiếp tục đối mặt với những khó khăn rất lớn khi triển khai thuê, mua, xây mới cửa hàng xăng dầu sẽ gây nhiều khó khăn về tăng trưởng sản lượng và hiệu quả trong kinh doanh xăng dầu trong năm 2023.

- Kinh doanh các sản phẩm hàng hóa khác không có nhiều lợi thế về chất lượng, giá cả, không cạnh tranh cao nên rất khó khăn trong việc tăng trưởng sản lượng. Tuy nhiên tranh thủ tiếp cận nguồn khách hàng là người lao động trong công ty cũng là lợi thế lớn để các đơn vị trong khối thương mại hoàn thành kế hoạch được giao.

2. Kế hoạch tài chính tổng hợp năm 2023

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | KH 2023 | SS KH 2023 với TH 2022 |
|----------|-----------------------------------|-------------------|------------------|------------------------|
| 1 | Sản lượng kinh doanh chính | | | |
| 1.1 | Sản lượng vận tải bộ | | | |
| a. | Khối lượng vận chuyển | M ³ | 2.289.655 | 88% |
| b. | Sản lượng vận chuyển | M ³ km | 180.302.918 | 89% |
| 1.2 | Sản lượng bán xăng dầu | M ³ | 40.450 | 109% |
| a | Bán lẻ + Nội dụng | M ³ | 40.000 | 109% |
| b | Bán buôn | M ³ | 450 | 103% |
| 2 | Doanh thu | Tỷ đồng | 1.137,001 | 95% |
| a | DT hoạt động vận tải | " | 382,984 | 86% |
| b | DT hoạt động KD XD | " | 744,552 | 100% |
| c | DT hoạt động KD hàng hóa khác | " | 7,265 | 86% |
| d | Doanh thu hoạt động KD khác | " | 2,200 | 107% |
| 3 | Chi phí | Tỷ đồng | 1.111.401 | 95% |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 25,000 | 80% |
| a | Lợi nhuận hoạt động KD vận tải | " | 17,577 | 57% |
| b | Lợi nhuận hoạt động KD xăng dầu | " | 6,023 | 1381% |
| c | LN KD hàng hóa khác | " | 0,400 | 183% |
| d | Lợi nhuận hoạt động KD khác | " | 1,000 | 690% |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 20,480 | 83% |

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | KH 2023 | SS KH 2023 với TH 2022 |
|------|------------------------------|-------------------------------|---------|------------------------|
| 6 | Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ | % | 28% | 82% |
| 7 | Tỷ suất LNST/VCSH | % | 15% | 83% |
| 8 | Tổng giá trị đầu tư trong kỳ | Tỷ đồng | 136,155 | 3947% |
| 9 | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 27,073 | 100% |
| 10 | Tỷ lệ chia cổ tức | % | 15 | 100% |
| 11 | Số lượng lao động | Người | 519 | 103% |
| 12 | Năng suất lao động | | | |
| 12.1 | Vận tải xăng dầu | M ³ km/người/tháng | 33.282 | 84% |
| 12.2 | Bán lẻ xăng dầu | M ³ /người/tháng | 39 | 98% |
| 13 | Thu nhập BQ theo nguồn lương | triệu đồng/tháng | 16.183 | 84% |
| 14 | Tổng nguồn lương | Triệu đồng | 100.785 | 85% |

3. Một số giải pháp chủ yếu

3.1. Công tác thị trường

- Đảm bảo năng lực vận tải đáp ứng tốt nhất nhu cầu vận tải xăng dầu cho các khách hàng, tập trung đáp ứng tối đa nhu cầu vận tải cho các đơn vị trực thuộc Petrolimex. Giám sát chặt chẽ thị phần vận tải theo chỉ đạo của Tập đoàn, Tổng công ty, gia tăng thị phần tại các thị trường hiện có.

- Có giải pháp để đảm bảo thị phần vận chuyển cho PA khi phát sinh nhu cầu và xúc tiến tham gia vận chuyển nhiên liệu bay cho đối tác ngoài Tập đoàn khi phát sinh.

- Tăng cường các giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả trong kinh doanh vận tải;

- Mở rộng thị trường bán lẻ xăng dầu, tập trung khai thác và tăng sản lượng xuất bán tại các cửa hàng xăng dầu hiện có, chú trọng khai thác thị trường cấp dịch vụ tại cửa hàng và tại công trình.

- Tiếp tục xúc tiến và đầu tư phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu theo định hướng xin đất xây dựng CHXD hoặc thuê mua các CHXD trên cơ sở đảm bảo hiệu quả. Tập trung nguồn lực để hoàn thiện các thủ tục cần thiết để xây dựng CHXD tại Đại Áng – Thanh trì trong Quý II/2023;

- Tăng cường các giải pháp nhằm nâng cao sản lượng, doanh số trên cơ sở đảm bảo hiệu quả các sản phẩm ngoài xăng dầu.

3.2. Công tác quản trị doanh nghiệp :

- Triển khai tốt công tác đàm phán ký kết hợp đồng vận chuyển năm 2023 với các Công ty xăng dầu đảm bảo hiệu quả.

- Tập trung quản trị tốt các chi phí và giá thành trong hoạt động SXKD của Công ty trên cơ sở quản lý, phân tích, đánh giá các khoản mục chi phí để có giải pháp nhằm tiết kiệm chi phí, hạ giá thành, nâng cao hiệu quả SXKD năm 2023 và định hướng các năm sau.

- Hoàn thiện sửa đổi phương án khoán sửa chữa theo nguyên tắc chuyển hình thức quản nguồn sáng khoán định ngạch có thưởng, tăng quyền quản lý, giám sát của Công ty trong quá trình BDSC phương tiện. Hoàn thiện, xây dựng ban hành sửa đổi bộ đơn giá vật tư khoán.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng vật tư, phụ tùng, sắm lốp, nhiên liệu ..làm cơ sở điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật khai thác phương tiện

trên cơ sở ứng dụng công nghệ quản lý mới và sử dụng vật tư, nguyên vật liệu phù hợp với từng chủng loại phương tiện.

- Tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh các cơ chế khoán trong kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm ngoài xăng dầu phù hợp với cơ chế kinh doanh của Tập đoàn và thích ứng với thị trường;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ và tin học vào công tác quản lý, quản trị đáp ứng yêu cầu quản lý và hòa nhập với xu thế chuyển đổi số của xã hội của Tập đoàn, Tcty. Tập trung nguồn lực để phối hợp cùng Piacom hoàn thiện, đưa vào khai thác có hiệu quả phần mềm quản trị Công ty đã ký hợp đồng với Piacom.

- Phối hợp cùng Tcty triển khai nhất thể hóa hệ thống định mức KTKTh trong toàn Tcty.

3.3. Công tác tài chính

- Tiếp tục kiến nghị với Tổng công ty và Tập đoàn để tăng giá cước vận tải và cơ chế giá giao trong kinh doanh xăng dầu.

- Phân tích kỹ và điều hành cương quyết để tăng năng suất phương tiện xe công nghệ cao, chi phí thấp. Sớm thanh lý nhượng bán các xe công nghệ lạc hậu, chi phí cao và tiếp tục đầu tư xe công nghệ cao.

- Theo dõi, tổng hợp, phân tích tất các định ngạch, chi phí khoán để điều chỉnh cho hợp lý, phân đấu tiếp tục giảm giá thành vận tải, tăng khả năng cạnh tranh trong và ngoài ngành.

- Tiếp tục rà soát, tiết giảm các định mức chi phí, nhất là hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật trong vận tải.

- Quản trị tốt công nợ, đảm bảo an toàn tài chính và tiếp tục điều hành hiệu quả hàng tồn kho.

- Quản lý hiệu quả nguồn tiền và tìm nguồn vốn vay lãi suất thấp để đầu tư PTVT và XD CB trong năm 2023

3.4. Công tác an toàn

- Khai thác triệt để tiện ích hệ thống giám sát hành trình trên xe ô tô sitéc và triển khai lắp camera trên các phương tiện.

- Tiếp tục công tác truyền thông về an toàn giao thông.

- Tăng cường các biện pháp an toàn cháy nổ trên xe ô tô, các CHXD và an ninh tại các CHXD.

3.5. Công tác lao động tiền lương, thi đua khen thưởng, kỷ luật, chế độ chính sách và thực hiện dân chủ trong doanh nghiệp:

- Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo, quy hoạch và tổ chức sắp xếp cán bộ.

- Xây dựng, hoàn thiện, bổ sung, sửa đổi các quy trình, quy định đánh giá cán bộ và người lao động của Công ty.

- Điều chỉnh hợp lý mô hình tổ chức của Công ty, nhất là mô hình tổ chức các phòng, ban nghiệp vụ và đội xe.

- Tiết kiệm chi phí tiền lương trên cơ sở tăng năng suất lao động, giao chỉ tiêu năng suất lao động cho các khối.

- Tăng cường các biện pháp quản trị nội bộ, tổ chức các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ của hàng trưởng và văn minh thương mại cho khối công nhân bán lẻ xăng dầu.

- Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm để nâng cao kỷ cương, kỷ luật trong Công ty, cùng với đẩy mạnh đánh giá và khen thưởng kịp thời cho cán bộ, người lao động có thành tích hoặc đóng góp cho Công ty.

- Tiếp tục quan tâm thực hiện tốt theo đúng quy định của Nhà nước; Cải thiện điều kiện, môi trường làm việc cho người lao động thông qua đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật, sửa chữa và cải tạo các CHXD đảm bảo nơi làm việc được khang trang, đồng bộ.

3.6. Công tác đầu tư phát triển và nâng cao hiệu quả SXKD

- Triển khai thực hiện tốt kế hoạch đầu tư năm 2023, gồm các hạng mục đầu tư:

| STT | CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ | Khối lượng/ số lượng | Giá trị đầu tư (trđ) | Nguồn vốn |
|------------|-------------------------------------|----------------------|----------------------|--------------------|
| I | NĂM TRƯỚC CHUYỂN QUA | 10 | 30.600 | Vốn tự có |
| 1 | XE 20 M3 | 5 | 13.350 | |
| 2 | XE 22 M3 | 5 | 17.250 | |
| II | ĐẦU TƯ PHƯƠNG TIỆN | 24 | 77.390 | Vốn vay |
| 3 | XE 20 M3 | 8 | 22.832 | |
| 4 | XE 22 - 24 M3 | 12 | 45.540 | |
| 5 | Xe đầu kéo | 3 | 7.500 | |
| 6 | Rơ mooc(nhôm) | 1 | 1.518 | |
| III | ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN | | 26.125 | |
| 1 | CỘT BƠM TASUNO | | 725 | Vốn tự có |
| 2 | XÂY DỰNG CHXD ĐẠI ÁNG | | 20.000 | Vốn vay |
| 3 | XÂY DỰNG KHO VẬT TƯ CN LÀO CAI | | 100 | Vốn tự có |
| 4 | XD NHÀ XƯỞNG+KHO+NHÀ VS | | 2.000 | Vốn tự có |
| 5 | KHU THỂ THAO | | 800 | CĐ+Phúc lợi |
| 6 | XÂY NHÀ VIẾT PHIẾU + NỐI MÁI CHXD18 | | 900 | Vốn tự có |
| 7 | SỬA CHỮA NHÀ VĂN PHÒNG C.TY | | 500 | Vốn tự có |
| 8 | SỬA CHỮA NHÀ VĂN PHÒNG ĐỘI XE | | 300 | Vốn tự có |
| 9 | SC SÂN BÃI ĐỖ XE C.TY | | 800 | Vốn tự có |
| IV | TRANG BỊ PCCC | | 400 | |
| 1 | HỆ THỐNG CỨU HỎA TẠI CHỖ | | 400 | Vốn tự có |
| V | KHÁC | | 1.640 | |
| 1 | PHẦN MỀM TIN HỌC | | 840 | Vốn tự có |
| 2 | TRANG TB TỰ ĐỘNG HÓA TTKD TM CHXD | | 800 | Vốn tự có |
| | TỔNG CỘNG | | 136.155 | |

- Tiếp tục thanh lý các phương tiện cũ kém hiệu quả xe dung tích nhỏ vận chuyển đường ngắn, đầu tư thay thế bằng các phương tiện dung tích lớn, chi phí khai thác thấp để giảm giá thành nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường và đầu tư 03 xe đầu kéo – rơ mooc để thay thế và bổ sung năng lực vận chuyển nhiên liệu bay.

- Tiếp tục triển khai thuê, mua, xây dựng CHXD.

- Cho thuê, hợp tác kinh doanh để nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ đất hiện có của Công ty.

3.7. Công tác truyền thông, phát triển thương hiệu

- Tăng cường các biện pháp truyền thông để quảng bá các sản phẩm của Petrolimex.

- Bảo vệ thương hiệu PETROLIMEX trên xe ô tô.

Trên đây là kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Thay mặt Ban Giám đốc điều hành Công ty, xin trân trọng cảm ơn sự chỉ đạo và giúp đỡ của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam, của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex, của các đơn vị và đối tác trong ngoài ngành.

Trân trọng cảm ơn sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty, sự phối hợp của Ban kiểm soát công ty. Xin được ghi nhận, biểu dương và cảm ơn những người lao động trong ty.
Xin kính chúc sức khỏe các quý vị đại biểu và quý vị Cổ đông.
Trân trọng cảm ơn !

GIÁM ĐỐC

Phạm Quốc Hùng





Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính thưa các Quý Cổ đông, các Quý vị đại biểu!

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT), tôi xin trình bày báo cáo những nét cơ bản về kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2022 và một số định hướng trong năm 2023 như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Đánh giá chung và kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2022

Trong năm 2022, những tháng đầu năm do tiếp tục ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và ảnh hưởng của chiến sự Nga – Ukraina đã làm lạm phát và giá cả tăng cao, thị trường xăng dầu thế giới biến động hết sức phức tạp, giá xăng dầu có xu hướng tăng giảm liên tục với biên độ lớn, nguồn cung xăng dầu trên thị trường rất khó khăn và diễn biến khó lường đã tác động rất lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty, có những điểm tác động đảo ngược so với năm 2021, đó là :

- Trong kinh doanh vận tải : 6 tháng đầu năm nhu cầu xăng dầu giảm làm nhu cầu vận tải giảm, nhưng quý 4 nhu cầu xăng dầu của Petrolimex tăng đột biến cùng với Tập đoàn xăng dầu Việt nam phải thay đổi đường vận động của hàng hóa làm nhu cầu vận tải tăng đột biến cao, trong khi việc đầu tư phương tiện vận tải theo kế hoạch 2022 bị hoãn chậm lại đã làm cho mất cân đối nghiêm trọng, mặc dù cũng gây áp lực rất lớn cho việc điều hành, công tác đảm bảo an toàn giao thông và sức khỏe của người lao động. Nhưng đây là yếu tố cơ bản để khai thác tối đa năng suất vận tải và đã làm cho lợi nhuận vận tải năm 2022 tăng đột biến.

- Trong kinh doanh xăng dầu : 6 Tháng đầu năm thì sức mua hạn chế, sang quý 4 sức mua tăng cao nhưng lại thiếu nguồn cung cấp, đồng thời do chiết khấu được hưởng thấp (có lúc chỉ được 50 đ/lít), giá trị gia tăng từ hàng tồn kho khi tăng giá không còn lên kinh doanh xăng dầu năm 2022 bị lỗ.

- Trong công tác đầu tư phát triển thì khó triển khai hoặc triển khai chậm vì các quy định của nhà nước và do công tác cân đối đối năng lực chung của toàn Tổng công ty (trong 2 năm 2021 và 2022 tổng đầu tư rất thấp chỉ là 4 tỷ đồng).

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, nhưng do Công ty tiếp tục được Tập Đoàn xăng dầu Việt Nam, Tổng Công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex tạo điều kiện thuận lợi, đồng thời do Công ty đã tận dụng tốt các cơ hội, khắc phục những khó khăn, kiên trì triển khai các chủ trương mà HĐQT đã đề ra và có những giải pháp đúng, trúng trong điều hành. Do vậy về cơ bản Công ty đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 quyết nghị, cụ thể như sau:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kết quả thực hiện 2022 | So với Thực hiện năm 2021 (%) | So với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2022 (%) |
|-----|--------------------|-------------------------|------------------------|-------------------------------|-------------------------------------|
| 1 | Kinh doanh vận tải | Triệu m ³ km | 213,881 | 123 | 122 |

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kết quả thực hiện 2022 | So với Thực hiện năm 2021 (%) | So với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2022 (%) |
|-----|--------------------------|----------------------|------------------------|-------------------------------|-------------------------------------|
| 2 | Kinh doanh xăng dầu | M ³ , Tấn | 37.003 | 112 | 105 |
| 3 | Doanh thu thuần hợp nhất | Tỷ đồng | 1.197,197 | 152 | 128 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 31,277 | 120 | 138 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 24,795 | 119 | 137 |
| 6 | Tỷ lệ chia cổ tức | % | 15 | 100 | 100 |
| 7 | Giá trị đầu tư | Tỷ đồng | 2,520 | 189 | 4 |

Để có được thành tích này, Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng cảm ơn sự chỉ đạo, giúp đỡ của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex, của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam, sự phối hợp và tạo điều kiện của các đơn vị trong Tập đoàn, cảm ơn sự phối hợp kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát công ty, ghi nhận và cảm ơn sự cố gắng của Ban điều hành và người lao động trong Công ty. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua báo cáo tài chính năm 2022. Ghi nhận và biểu dương thành tích của các cá nhân và tập thể người lao động trong năm 2022.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2022.

Năm 2022 là năm thứ 2 của nhiệm kỳ 2021-2025, HĐQT có 5 thành viên trong đó có 3 thành viên từ nhiệm kỳ trước và 2 thành viên mới tham gia (ông Hoàng Văn Bình và bà Nguyễn Thanh Hằng). HĐQT có 02 thành viên hoạt động tại Công ty, 03 thành viên kiêm nhiệm từ các đơn vị khác (01 thành viên ở Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex, 01 thành viên Công ty xăng dầu khu vực I và 01 thành viên là cổ đông bên ngoài), có 03 người là đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty.

Trên cơ sở Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của người đại diện vốn, Quy chế hoạt động của HĐQT, phân cấp trong chỉ đạo, quản lý điều hành giữa HĐQT, Chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty, HĐQT đã phân công nhiệm vụ và giao trách nhiệm các thành viên HĐQT để thực hiện chức năng của HĐQT theo điều lệ Công ty. Đặc biệt, thông qua các cuộc họp HĐQT thường kỳ và đột xuất để nắm bắt thông tin, chỉ đạo thông qua nghị quyết của HĐQT.

- HĐQT thường xuyên đánh giá việc thực hiện nghị quyết và theo dõi giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh qua các hệ thống báo cáo hàng tháng, quý, năm và thông qua các đợt kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát. Từ kết quả theo dõi giám sát, HĐQT đã có nghị quyết chỉ đạo kịp thời khắc phục những bất cập, những nguy cơ gây mất an toàn trong SXKD tại Công ty.

- Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 4 cuộc họp định kỳ và 7 phiếu xin ý kiến các thành viên HĐQT nhằm quyết định những vấn đề của HĐQT và triển khai thực hiện các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra trên cơ sở đó đã xây dựng các mục tiêu dài hạn, ngắn hạn phù hợp với từng thời kỳ, từng giai đoạn cụ thể. Ngoài ra HĐQT còn thường xuyên tìm hiểu nắm bắt tình hình Công ty qua nhiều kênh thông tin, kết hợp tổ chức cuộc họp chuyên đề, họp giao ban với bộ máy lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty. Với cách tiếp cận đa chiều giúp HĐQT nắm bắt kịp thời về tình hình hoạt động SXKD về công tác quản lý điều hành về hiệu quả các cơ chế chính sách của Công ty trong các lĩnh vực, trên cơ sở đó đề ra các chủ trương, giải pháp quản lý Công ty hiệu quả sát thực hơn.

- Chủ tịch HĐQT là người 1 trong 2 người đại diện theo pháp luật của Công ty đã thực hiện chức năng quản lý công ty và chỉ đạo, giám sát hoạt động SXKD của Công ty theo đúng luật doanh nghiệp, điều lệ hoạt động công ty và phân cấp của HĐQT của Công ty. Ngoài việc chủ trì các cuộc họp HĐQT, ký các quyết định, phê duyệt các tờ trình của Giám đốc công ty thì còn trực tiếp triệu tập 02 cuộc họp cán bộ chủ chốt để bàn về chiến lược phát triển công ty

và công tác quy hoạch, bổ nhiệm các cán bộ chủ chốt. Chủ tịch HĐQT tham gia vào một số cuộc của BGD và các phòng ban để bàn về công tác quản lý văn minh thương mại thương mại, công tác chuyển đổi số, ứng dụng phần mềm tin học mới, công tác định mức kinh tế kỹ thuật, các giải pháp tăng năng lực vận tải trong quý 4/2022. Chủ tịch HĐQT cũng phối hợp và yêu cầu BKS công ty triển khai các công việc kiểm tra các đơn vị.

- Các thành viên HĐQT trên cơ sở nhiệm vụ được phân công đã chủ động, trách nhiệm tham gia, đề xuất các giải pháp cụ thể trong quản lý điều hành.

3. Một số chỉ đạo cụ thể của Hội đồng quản trị

3.1- Chỉ đạo hoàn thiện công tác tổ chức, quản trị Công ty

- Thực hiện Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và hướng dẫn của các cơ quan chức năng Nhà nước, sau khi tách chức danh Chủ tịch HĐQT và Giám đốc Công ty (từ 18/9/2020), HĐQT đã xây dựng các cơ chế quản trị nội bộ với mục tiêu nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành, tiết giảm chi phí và phù hợp với yêu cầu mở rộng quy mô và địa bàn hoạt động của Công ty.

- Đã chỉ đạo xây dựng, sửa đổi và phê duyệt: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế làm việc của HĐQT; Quy chế lương người quản lý; Quy chế hoạt động của người đại diện vốn của công ty và doanh nghiệp khác; Quy chế quản lý tài chính, Quy chế đầu tư, Quy chế quản lý đất đai, Quy chế công nợ; Quy chế thi đua khen thưởng; Quy chế quản lý văn thư lưu trữ; Các Định mức kinh tế kỹ thuật;...

- Chỉ đạo Ban điều hành công ty tập trung giữ vững và phát triển thị phần vận tải trên cơ sở các giải pháp bền vững là nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm giá thành và đảm bảo an toàn trong quá trình vận tải. Đặc biệt là trong năm 2022 trong điều kiện bất thường, tuyến vận tải thường xuyên thay đổi các kho xuất hàng, HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã chỉ đạo sát sao cùng Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ vận tải xăng dầu cho khách hàng, các cửa hàng xăng dầu; chỉ đạo tập trung phân tích để có đánh giá, giải pháp cụ thể nâng cao các chỉ tiêu hiệu quả khai thác phương tiện theo nhóm, loại phương tiện, trên từng luồng tuyến hoạt động để làm cơ sở cho công tác đầu tư phương tiện vận tải cho năm 2022 và các năm tiếp theo.

- Tập trung nâng cao chất lượng quản trị của Ban điều hành theo hướng phân công cụ thể nhiệm vụ và gắn trách nhiệm của từng người trong Ban giám đốc, Giám đốc các chi nhánh. Chỉ đạo nâng cao vai trò kiểm soát và tham mưu của các phòng ban và các đội xe.

- Thường xuyên chỉ đạo tăng cường kiểm soát công tác sửa chữa phương tiện vận tải, chỉ đạo hoàn thiện quy trình sửa chữa, đánh giá và điều chỉnh định ngạch khoán vật tư, nhiên liệu, xăng lốp. Đẩy mạnh hoàn thiện và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phương án khoán chi phí sửa chữa phương tiện vận tải và cơ chế khoán đối với các cửa hàng xăng dầu để đảm bảo sử dụng hiệu quả lao động.

- Chỉ đạo sửa đổi quy định quản lý thiết bị GPS và tăng cường công tác quản lý văn minh thương mại trong vận tải.

- Quan tâm chỉ đạo đến công tác điều hành hàng hóa tồn kho hợp lý trong kinh doanh xăng dầu và tập trung phân tích đánh giá hiệu quả từng phương thức tổ chức kinh doanh xăng dầu để làm cơ sở cho chiến lược và đầu tư nguồn lực của Công ty và nâng cao hiệu quả trong kinh doanh xăng dầu.

- Chỉ đạo triển khai xây dựng phần mềm tin học mới phù hợp xu hướng chung, phục vụ tốt yêu cầu quản trị và khai thác dữ liệu.

- Chỉ đạo Ban điều hành có giải pháp để giảm lao động, tăng năng suất lao động, tăng thu nhập.

- Phê duyệt định biên lao động năm 2022 do Giám đốc công ty trình; Chỉ đạo triển khai công tác bồi dưỡng, sắp xếp cán bộ Công ty theo quy định.

3.2.- Chỉ đạo sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn.

- Tích cực chỉ đạo công tác xây dựng, quản lý định mức kinh tế kỹ thuật trong vận tải nhằm tiết kiệm chi phí và hạ giá thành vận tải: Chỉ đạo việc xây dựng, điều chỉnh và phê duyệt các định mức kinh tế kỹ thuật, trực tiếp giám sát triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo việc đầu tư phương tiện, xây dựng cơ bản và mua sắm thiết bị vật tư thông qua đấu thầu và chào giá cạnh tranh.

- Chỉ đạo lập kế hoạch tài chính, cân đối vốn tại từng thời điểm, tận dụng các nguồn vốn phải thu và phải trả, phê duyệt các phương án vay vốn theo thời điểm để giảm lãi suất và thời gian vay.

- Quan tâm và thường xuyên có biện pháp tăng cường quản lý luồng tiền trong kinh doanh xăng dầu để đảm bảo hiệu quả và an toàn tài chính. Tích cực chỉ đạo giải quyết và thu hồi công nợ quá hạn.

3.3.- Chỉ đạo về công tác đầu tư

HDQT nhất quán mục tiêu giành nguồn lực để tập trung đầu tư vào 02 lĩnh vực chính là phương tiện vận tải và cửa hàng bán lẻ xăng dầu. Trên cơ sở các tiềm năng, lợi thế từng bước mở rộng có chọn lọc để đầu tư sang các lĩnh vực khác. Chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư đảm bảo đúng nguyên tắc, kịp thời và hiệu quả:

- Trong năm 2022, những tháng đầu năm tiếp tục ảnh hưởng của dịch covid-19 làm giảm sản lượng kinh doanh vận tải, sau đó là tình trạng bất thường của nguồn cung xăng dầu dẫn đến thay đổi liên tục các kho xuất hàng. Trong bối cảnh khó khăn chung, nhất là trong công tác đầu tư phương tiện vận tải, HDQT đã chỉ đạo tăng cường quản lý chất lượng phương tiện hiện có, tạm dừng thanh lý phương tiện cũ (ngoài những xe hết hạn sử dụng hoặc chất lượng quá thấp), nâng cao chất lượng, năng suất đoàn phương tiện, hạ giá thành vận tải.

- Tập trung đầu tư nâng cấp, cải tạo nhằm nâng cao sản lượng và hiệu quả kinh doanh đối với các cửa hàng xăng dầu hiện có. Tiếp tục định hướng đầu tư phát triển cửa hàng xăng dầu trên địa bàn TP Hà Nội, Bắc Ninh, Lào Cai. Trong đó dự án xây dựng cửa hàng xăng dầu tại xã Đại Áng huyện Thanh Trì thành phố Hà Nội đã được UBND thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư, Công ty đang thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định (chuyển đổi mục đích sử dụng và triển khai các thủ tục tiếp theo), phần đầu trong năm 2023 đưa cửa hàng vào hoạt động.

- Chỉ đạo lập phương án hợp tác kinh doanh các dịch vụ khác tại khu văn phòng Công ty và tại các CHXD như trạm dịch vụ xăm lốp, bình điện, dầu nhớt để gia tăng giá trị sử dụng đất đai và tài sản.

- Chỉ đạo lập quy hoạch, dự án nâng cấp, sửa chữa nhà kho, xưởng cũ khu vực văn phòng Công ty để có kế hoạch đầu tư phù hợp, mục tiêu tăng hiệu quả sử dụng và có công trình phúc lợi cho cán bộ nhân viên.

- Tiếp tục tăng cường kiểm tra kiểm soát Công ty CP dịch vụ sửa chữa ô tô (P.auto, đơn vị Công ty đầu tư 40% vốn điều lệ, tương đương 1,8 tỷ đồng) thông qua chỉ đạo Người đại diện vốn của Công ty tại P.auto: Xây dựng các phương án kinh doanh, Phối hợp với Ban kiểm soát để kiểm tra công tác quản lý..., đã mang lại hiệu quả: năm 2020 lãi 106 triệu đồng, năm 2021 lãi gần 200 triệu đồng, tuy nhiên năm 2022 lỗ 31 triệu đồng.

4. Kết quả giám sát đối với Giám đốc công ty và các cán bộ quản lý khác

HDQT thường xuyên theo dõi giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, công tác quản lý điều hành của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty thông qua các hệ thống báo cáo tài chính, thống kê, các báo cáo khác hàng tháng, quý, năm, đặc biệt là việc triển khai thực hiện Nghị quyết của HDQT, các quy chế, quy định của Tập đoàn, của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex và pháp luật của Nhà nước. Ngoài ra, HDQT còn thực hiện giám sát trực tiếp thông qua các đợt kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát; kết quả kiểm toán của Cơ quan kiểm toán Nhà nước, kiểm toán độc lập, của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex.

- Năm 2022, qua kết quả theo dõi giám sát của HĐQT, Ban Giám đốc công ty và các cán bộ quản lý khác của Công ty đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Điều lệ Công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, quy định phân cấp quản lý điều hành giữa HĐQT và Giám đốc công ty cũng như các quy chế, quy định hiện hành khác của Công ty, của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex và pháp luật Nhà Nước. Ban Giám đốc công ty thực hiện đầy đủ Nghị quyết của Đại hội ĐHCĐ thường niên năm 2022 và các Nghị quyết của HĐQT. Chủ động triển khai và chỉ đạo điều hành hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản, chủ yếu của KHSXKD năm 2022; thực hiện đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, người lao động, của doanh nghiệp. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách; bảo toàn phát triển vốn.

- HĐQT chưa phát hiện các thành viên Ban giám đốc vi phạm pháp luật.

- Giám đốc công ty đã tổ chức quản lý và điều hành công ty theo đúng các quy chế, quy định về phân công và phân cấp.

B. PHƯƠNGHƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NHỮNG NĂM TỚI

I. Những nhân tố ảnh hưởng

- Năm 2023, tiếp tục bị ảnh hưởng về nguồn cung xăng dầu khó khăn trong việc tổ chức SXKD của công ty.

- Ảnh hưởng của Thế giới và những chính sách vĩ mô tác động đến đường vận động của hàng hoá vận tải xăng dầu yêu cầu Công ty cần chủ động hơn nữa về nhân lực phương tiện vận tải xăng dầu. Giá xăng dầu thế giới tăng giảm thất thường có ảnh hưởng đến kinh doanh xăng dầu và kinh doanh vận tải xăng dầu.

- Chủ trương điều độ vận tải tập trung và đấu thầu vận tải của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam sẽ tạo ra những thuận lợi, thách thức mới đối với công tác kinh doanh vận tải của Công ty.

- Tiếp tục đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ và chia sẻ về thị phần kinh doanh nhất là thị trường kinh doanh xăng dầu cả trong và ngoài ngành.

- Chi phí vận tải tăng do phát sinh chi phí sửa chữa phương tiện vì quý 4/2022 không có thời gian cho xe vào sửa chữa.

Trong bối cảnh này, Hội đồng quản trị xác định các chỉ tiêu nhiệm vụ, định hướng và giải pháp cơ bản trong các năm tới và năm 2022 như sau:

II- Định hướng trong năm 2023 và các năm tới

1. Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường vận tải xăng dầu và tìm kiếm phát triển lĩnh vực vận tải khác. Tiếp tục đầu tư hiện đại hóa đoàn phương tiện.

2. Đẩy mạnh công tác phát triển hệ thống các cửa hàng xăng dầu, gia tăng lợi ích khác từ các Cửa hàng xăng dầu.

3. Tiếp tục làm tốt công tác quản trị nội bộ: Quản trị nguồn nhân lực, quản trị chi phí và giá thành để tăng hiệu quả kinh doanh, đảm bảo an toàn tài chính hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

4. Bảo đảm an toàn lao động, an toàn PCCC, an toàn giao thông.

5. Nâng cao trình độ và bảo đảm việc làm, thu nhập cho người lao động, đảm bảo cổ tức cho cổ đông.

III- Các chỉ tiêu cơ bản năm 2023

1- Doanh thu kế hoạch năm 2022 : 1.137.001 triệu đồng; bằng 95% năm 2022.

2- Lợi nhuận kế hoạch trước thuế : 25.000 triệu đồng bằng; 80% năm 2022.

3- Lợi nhuận sau thuế : 20.480 triệu đồng bằng; 83% năm 2022.

4- Tỷ lệ chi trả cổ tức (bằng tiền hoặc CP thưởng): 15% ; bằng 100% năm 2022.

5- Tổng giá trị đầu tư : 136.155 triệu đồng.

IV- Các nhóm giải pháp năm 2023

1. Nhóm giải pháp về thị trường, thị phần vận tải: Quản trị tốt thị phần hiện có (Giữ vững và gia tăng thị phần, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả trong kinh doanh); tìm kiếm thị trường mới, ngành nghề kinh doanh vận tải mới; Đầu tư đổi mới cơ cấu đoàn phương tiện.

2. Phát triển kinh doanh xăng dầu: Năm 2022 phấn đấu tăng thêm từ 01 đến 02 cửa hàng xăng dầu mới và tăng trưởng sản lượng tại các CHXD hiện có; Đẩy mạnh kinh doanh hàng hóa khác.

3. Phát triển kinh doanh dịch vụ tiện ích tại các CHXD (thay xăm lốp, bình điện, dầu nhớt, ...).

4. Nhóm giải pháp về quản trị nội bộ:

- Tăng cường quản trị năng suất phương tiện, năng suất lao động, quản trị chi phí sửa chữa phương tiện và chất lượng phương tiện vận tải.

- Rà soát việc triển khai thực hiện các quy chế, quy định quản trị nội bộ, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và khắc phục các tồn tại qua kiểm tra.

- Rà soát, điều chỉnh các định mức kinh tế kỹ thuật các quy trình quản lý.

- Tiếp tục tìm kiếm các nguồn vốn có lãi suất thấp và ổn định.

- Điều động sắp xếp bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả phù hợp với chủ trương khoán trong kinh doanh vận tải và kinh doanh xăng dầu. Phấn đấu giảm tỷ trọng lao động gián tiếp trên tổng số cơ cấu lao động.

- Đưa ra các giải pháp về kiểm soát kỹ thuật xe, bia rượu, tốc độ, giờ làm việc để giảm thiểu mất an toàn giao thông.

- Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức, đi đôi với xử lý nghiêm minh để hạn chế, tiến tới đẩy lùi các vi phạm phải xử lý kỷ luật trong CBCNV.

5. Phát huy các sáng kiến trong SXKD. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (hoàn thiện phần mềm quản trị mới) và các công nghệ quản lý, điều hành tiên tiến để nâng cao chất lượng quản trị trong toàn Công ty.

6. Duy trì và phát triển các hợp đồng liên kết kinh doanh có hiệu quả; kiểm soát hoạt động tại Công ty P-AUTO, tiếp tục chỉ đạo người đại diện vốn tại P.auto nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của Công ty hoặc có giải pháp thu hồi, bảo toàn vốn.

Hội đồng Quản trị chân thành cảm ơn sự chỉ đạo tạo điều kiện của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam, Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex, của các đơn vị trong

Tập đoàn xăng dầu Việt Nam, sự ủng hộ giúp đỡ của quý vị cổ đông và toàn thể CBCNV trong Công ty đã giúp HĐQT hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao.

Kính chúc các Quý vị Đại biểu và Quý vị cổ đông sức khỏe và hạnh phúc.

Trân trọng cảm ơn !

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Thành

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2022

(Trích báo cáo đã được kiểm toán)

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm 2022 | Năm 2021 |
|--|-----------|-------------|--------------------------|------------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 25 | 1.197.197.824.380 | 788.349.274.998 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | 25 | - | - |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02) | 10 | 25 | 1.197.197.824.380 | 748.349.274.998 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | 26 | 1.113.133.244.780 | 726.628.532.563 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11) | 20 | | 84.064.579.600 | 61.720.742.435 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 27 | 794.740.754 | 20.559.322 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | 28 | 1.077.135.053 | 2.353.907.179 |
| - Trong đó: chi phí lãi vay | 23 | | | 1.143.874.180 |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | 29.1 | 24.443.702.657 | 20.723.004.411 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 29.2 | 27.754.262.442 | 15.006.562.798 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)} | 30 | | 31.584.220.202 | 23.057.827.369 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | 30 | 297.568.892 | 3.255.876.166 |
| 12. Chi phí khác | 32 | 31 | 604.427.963 | 238.758.875 |
| 13. Lợi nhuận khác (40=31-32) | 40 | | -306.859.071 | 3.017.117.291 |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40) | 50 | | 31.277.361.131 | 26.074.944.660 |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | 33 | 6.482.120.803 | 5.321.654.732 |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | | - | |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52) | 60 | | 24.795.240.328 | 20.753.289.928 |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | 34 | 3.384 | 2.832 |



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VNĐ

(Trích báo cáo đã được kiểm toán)

| Chỉ tiêu | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| TÀI SẢN | | | | |
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150) | 100 | | 131.584.142.412 | 63.473.232.649 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | | 63.911.646.446 | 16.996.193.715 |
| II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | 10.275.616.000 | 301.256.000 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 47.008.253.940 | 34.495.219.959 |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | | 7.655.095.217 | 9.858.407.244 |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 2.733.530.809 | 1.822.155.731 |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260) | 200 | | 96.895.533.772 | 130.642.930.314 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | | |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 77.190.465.728 | 115.028.390.499 |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | | | |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 8.394.632.090 | 6.003.047.544 |
| IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 1.111.326.855 | 1.123.660.458 |
| V. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 10.199.109.099 | 8.487.831.813 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200) | 270 | | 228.479.676.184 | 194.116.162.963 |
| NGUỒN VỐN | | | | |
| C- Nợ phải trả | 300 | | 89.861.947.871 | 63.615.209.428 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 75.538.474.823 | 47.615.696.380 |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 14.323.473.048 | 15.999.513.048 |
| B.VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430) | 400 | | 138.617.728.313 | 130.500.953.535 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | | 138.617.728.313 | 130.500.953.535 |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | 0 | 0 |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400) | 440 | | 228.479.676.184 | 194.116.162.963 |



Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2023



TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội năm 2023.

I. Nguyên tắc phân phối lợi nhuận

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội được đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 05 tháng 4 năm 2021;
- Căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua ngày 09 tháng 04 năm 2022;
- Căn cứ Báo cáo Tài chính Hợp nhất năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;
- Căn cứ kết quả SXKD thực hiện năm 2022.

II. Phương án phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2022

| TT | Chỉ tiêu | Số tiền (đồng) | Ghi chú |
|------------|---|-----------------------|---|
| I | Lợi nhuận thực hiện năm 2022 | 31.277.361.131 | I= 1a + 1b |
| 1a | Lợi nhuận hoạt động KD năm 2022 | 31.277.361.131 | |
| 1b | Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện | | |
| 1c | Lợi nhuận chịu thuế TNDN | 31.500.291.157 | |
| II | Quỹ phát triển khoa học và công nghệ | | |
| III | Thuế TNDN | 6.482.120.803 | III= 1c x % (thuế) |
| 3a | Từ hoạt động kinh doanh | | 3a= III - 3b |
| 3b | Thuế TNDN từ lãi CLTG chưa thực hiện | | 3b= 1b x % |
| IV | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 24.795.240.328 | |
| V | Phân phối lợi nhuận | 24.795.240.328 | |
| 5a | Chi trả cho đơn vị liên kết | 126.000.000 | |
| 5b | Chia cổ tức (15 %/Vốn điều lệ) Thời gian t/h: từ tháng 4/2023 | 10.990.291.500 | (Cổ tức bằng tiền 7.326.861 CP ,Không tính 67 CP quỹ) |
| 5c | Quỹ đầu tư phát triển | 7.074.669.050 | |
| 5d | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 6.201.426.593 | |
| 5e | Quỹ thưởng BQL điều hành công ty | 402.853.185 | |

Kính đề nghị ĐHĐCD thường niên năm 2023 thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Thành



Hà nội, Ngày 06 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI
PETROLIMEX HÀ NỘI NĂM 2022**

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên/nhiệm kỳ năm...)

Kính thưa: - Các quý vị Đại biểu
- Các quý vị Cổ đông

Thực hiện chức năng nhiệm vụ kiểm tra giám sát quy định tại Luật Doanh nghiệp; Điều lệ của Công ty CP Thương mại và Vận tải Petrolimex (Công ty); Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra giám sát các hoạt động của Công ty và tình hình hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022 như sau:

PHẦN I

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ giám sát hoạt động quản lý điều hành Công ty đảm bảo nguyên tắc khách quan, trung thực căn cứ vào điều lệ của Công ty, nghị quyết của Đại hội cổ đông, của Hội đồng quản trị, các quy định pháp lý hiện hành. Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã triển khai một số công việc sau:

- Thống nhất xây dựng kế hoạch triển khai chương trình công tác năm 2022;
- Tổ chức thu thập thông tin, xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác giám sát và phân tích Báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính định kỳ.
- Thực hiện thẩm định, phân tích và đánh giá kết quả kinh doanh, công tác quản trị của Công ty;
- Phối hợp cùng các phòng nghiệp vụ kiểm tra công tác quản lý và đánh giá về kết quả thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch;
- Kiểm tra công tác quản lý công nợ, phân tích tuổi nợ, công nợ khó đòi, mất khả năng thanh toán;
- Kiểm tra công tác quản lý tại chi nhánh Bắc ninh và chi nhánh Lào cai;
- Kiểm tra công tác quản lý tại các đội xe; CHXD số 01 và CHXD số 66
- Tham dự các cuộc họp và có ý kiến tham gia với Hội đồng quản trị Công ty.

Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, Ban kiểm soát cũng đã thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu và đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động.

PHẦN II

KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

I/ Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, kết

quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong báo cáo tài chính:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | 31/12/2021 | |
|------------|--------------------------------------|---------|------------|----------------|
| | | | Cty Mẹ | Hợp nhất |
| I | Tổng tài sản | | | 228.479 |
| 1 | Tài sản ngắn hạn | Tr đồng | | 131.584 |
| 2 | Tài sản dài hạn | Tr đồng | | 96.895 |
| 3 | Lợi thế thương mại | Tr đồng | | 0 |
| II | Tổng nguồn vốn | | | 228.479 |
| 1 | Nợ phải trả | Tr đồng | | 89.862 |
| 2 | Nguồn vốn chủ sở hữu | Tr đồng | | 138.617 |
| 3 | Lợi ích cổ đông thiểu số | Tr đồng | | 0 |
| III | Khả năng thanh toán | | | |
| 1 | Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | | 1,7 |
| 2 | Hệ số thanh toán nhanh | Lần | | 1,6 |
| IV | Cơ cấu nguồn vốn | | | |
| 1 | Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | % | | 39 |
| 2 | Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn | % | | 61 |
| V | Khả năng sinh lợi | | | |
| | Lợi nhuận sau thuế | Tr đồng | | 24.795 |
| 1 | ROE (Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu BQ) | % | | 18 |
| 2 | ROA (Tỷ suất LNST/Tổng tài sản BQ) | % | | 12 |
| VI | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | đồng | | 3.384 |

II/ Kết quả triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và một số nhiệm vụ trọng tâm:

1. Kết quả báo cáo hợp nhất năm:

- Sản lượng xăng dầu tiêu thụ: 37.002 m³, tấn đạt 106% KH và bằng 112% so với cùng kỳ 2021;
- Sản lượng vận tải: gần 214 triệu m³km, bằng 125% so KH và bằng 123% so với cùng kỳ năm 2021;
- Doanh thu: đạt 1.197 tỷ đồng, đạt 128% KH, bằng 152% so với cùng kỳ năm 2021;
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: đạt 31.277 triệu đồng đạt 138% KH và bằng 120% so với cùng kỳ năm 2021;
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: đạt 24.795 triệu đồng đạt 137% KH, bằng 119% so với cùng kỳ năm 2021;
- Tỷ suất LNST trên vốn điều lệ bình quân: đạt 34%;
- Cổ tức dự kiến chi trả: 15%.

2. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD:

- Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội cổ đông phê duyệt, cụ thể như sau:
- Sản lượng vận tải đạt 125% KH; Sản lượng xăng dầu tiêu thụ đạt 106% KH;
 - Lợi nhuận trước thuế 31.277 triệu đồng đạt 138% KH, lợi nhuận sau thuế đạt 24.795 triệu đồng đạt 137% KH; tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ bình quân đạt 34%; tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH bình quân đạt 18%;
 - Cổ tức dự kiến chi trả: 15%;

Kết quả của 2 lĩnh vực kinh doanh chính như sau:

* Lĩnh vực vận tải:

- Tổng sản lượng vận tải của Công ty đạt 2.592.618 m³,tấn; bằng 114% so KH và bằng 126% so với cùng kỳ.

- Tổng sản lượng luân chuyển của toàn Công ty đạt gần 214 triệu m³km, bằng 125% so KH và bằng 123% so cùng kỳ.

- Nguyên nhân làm sản lượng vận chuyển và luân chuyển của Công ty tăng so với cùng kỳ do năm 2021 chịu tác động bởi đại dịch covid 19 bùng phát nghiêm trọng cùng với chính sách giãn cách xã hội làm cho sản lượng năm 2021 giảm, đặc biệt sản lượng vận chuyển và luân chuyển tăng mạnh so với cùng kỳ do tác động của cuộc chiến tranh giữa Nga và Ukraine đã gây khủng hoảng về nguồn cung xăng dầu trên toàn Thế giới; Giá cơ sở Nhà nước tính chưa đủ khiến nhiều doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu thua lỗ dẫn đến một số doanh nghiệp đóng cửa, khách hàng dồn vào hệ thống CHXD thuộc Petrolimex làm sản lượng bán hàng của các Công ty xăng dầu thuộc Petrolimex tăng cao từ đó tăng sản lượng vận tải. Mặt khác, nguồn hàng xăng dầu tại các kho không ổn định, phương tiện phải nhận hàng tại nhiều kho khác nhau dẫn đến tăng sản lượng luân chuyển của toàn Công ty so với cùng kỳ năm 2021.

- Doanh thu vận tải thực hiện đạt 443 tỷ đồng, đạt 132% KH;

- Chi phí vận tải Công ty năm 2022 là 396 tỷ đồng (không tính phần cước thuê ngoài vận chuyển và chi phí lãi vay), đạt 124% kế hoạch, tương ứng giá thành vận tải là 1925 đ/m³.km, tăng 93 đ/m³.km so với KH. Giá thành bình quân toàn Công ty tăng so với KH chủ yếu do:

Chi phí nhiên liệu tăng do giá xăng dầu tăng, sản lượng vận tải tăng; Công tác đầu tư phương tiện triển khai chậm nên phải lùi thời điểm thanh lý các xe có thời hạn sử dụng đã lâu từ đó tăng chi phí sửa chữa phương tiện.

- Lợi nhuận trước thuế 30 tỷ đồng đạt 202 % kế hoạch, tăng 224% so với cùng kỳ.

Lợi nhuận vận tải tăng cao chủ yếu do Tập đoàn điều chỉnh cước chung tăng 2,9% từ 01/07/2021, năm 2022 tập đoàn cũng đã điều chỉnh đơn giá cước 05 lần với 02 lần giảm và 03 lần tăng mạnh với tổng biên độ tăng là 8,85%. Mặt khác, quý 4 năm 2022, nguồn hàng khan hiếm, lãi gộp thấp, nhiều doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu đóng cửa hoặc thu hẹp kinh doanh, khách hàng dồn vào các CHXD của tập đoàn nên sản lượng bán xăng dầu tại các CHXD của tập đoàn tăng cao làm tăng sản lượng vận chuyển từ đó tăng lợi nhuận vận tải.

* Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu:

- Sản lượng bán xăng dầu toàn Công ty là 37.002 m³, tấn đạt 106% KH và bằng 112% so với cùng kỳ. Trong đó:

+ Sản lượng bán lẻ là 36.566 m³, tấn đạt 107% KH và bằng 114% so với cùng kỳ;

+ Bán buôn/NQTM là 436 m³, tấn đạt 50% KH và bằng 50% so với cùng kỳ.

Sản lượng bán xăng dầu toàn Công ty tăng do do năm 2021 chịu tác động bởi đại dịch covid 19 bùng phát nghiêm trọng cùng với chính sách giãn cách xã hội làm cho sản lượng năm 2021 giảm, đặc biệt sản lượng quý 4/2023 tăng mạnh so với cùng kỳ do tác động của cuộc chiến tranh giữa Nga và Ukraine đã gây khủng hoảng về nguồn cung xăng dầu trên toàn Thế giới; Giá cơ sở Nhà nước tính chưa đủ khiến nhiều doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu thua lỗ dẫn đến một số doanh nghiệp đóng cửa, khách hàng dồn vào hệ thống CHXD thuộc Petrolimex.

- Chi phí kinh doanh xăng dầu toàn Công ty năm 2022 về số tuyệt đối là 26 tỷ đồng đạt 110% kế hoạch và bằng 127% so với cùng kỳ; đánh giá theo tiêu chí Đ/L năm 2022 là 710Đ/L đạt 104% kế hoạch và bằng 113% so với cùng kỳ; tăng 28 đ/lít so với kế hoạch và tăng 83 đ/lít so với cùng kỳ.

Chi phí kinh doanh xăng dầu tăng so với cùng kỳ là do Công ty đã tăng các chi phí tiền lương, các chi phí liên quan đến người lao động, đồng thời năm 2021 đỉnh cao đại dịch Covid – 19, Công ty không tổ chức cho cán bộ nhân viên đi nghỉ mát được, năm 2022 tình hình dịch bệnh cơ bản được

khổng chế nên các chi phí như thăm quan nghỉ mát, giao lưu học tập và tiếp khách đối ngoại tăng làm tăng chi phí của năm 2022.

- Lợi nhuận kinh doanh xăng dầu năm 2022 đạt 435 trđ bằng 3% KH và bằng 8% so với cùng kỳ.

Lợi nhuận kinh doanh xăng dầu giảm so với cùng kỳ do mức lãi gộp Tập đoàn giao Quý 1 năm 2022 ở mức ổn định và đều tăng cao so với cùng kỳ năm 2021. Tuy nhiên sang quý 2/2022 cho đến hết tháng 11/2022 lãi gộp Tập đoàn giao luôn ở mức thấp và rất thấp (có những chu kỳ lãi gộp chỉ có 50đ). Lãi gộp bình quân giảm so với lãi gộp định hướng từ 300đ - 500đ. Bên cạnh đó nguồn hàng luôn bị hạn chế đặc biệt là mặt hàng Diesel. Vào các ngày tiệm cận ngày tăng giá bán lẻ, khách hàng nắm bắt được thông tin nên nhu cầu tăng rất cao, CHXD không có đủ nguồn hàng để bán.

Năm 2022 có 34 chu kỳ thay đổi giá bán lẻ thì có 16 lần giảm giá đặc biệt là trong sáu tháng cuối năm 2022 có 13 lần giảm giá với biên độ lớn làm Lợi nhuận kinh doanh bán lẻ xăng dầu sụt giảm mạnh so với cùng kỳ.

- Năng suất bán lẻ đạt 38M³/ người/tháng.

- Công tác quản lý công nợ: Công nợ phải thu tại thời điểm cuối tháng 12 năm 2022 là 43.880 trđ. Trong đó: công nợ trong hạn thanh toán là 43.880 trđ, Công ty không còn công nợ quá hạn thanh toán.

+ Công nợ phải thu vận tải: 40.225 trđ là công nợ của các Công ty xăng dầu trong ngành đều là công nợ trong hạn thanh toán;

+ Công nợ phải thu xăng dầu: 3.582 đều là công nợ trong hạn thanh toán.

Tình hình quản lý công nợ của Công ty tương đối ổn định, không có phát sinh công nợ khó đòi, mất khả năng thanh toán mới.

3. Tình hình thực hiện Điều lệ công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ

- Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu KH, thu nhập bình quân của người lao động đạt 122% KH, đảm bảo nguồn chi trả cổ tức cho cổ đông theo KH đề ra, đầu tư trọng điểm và hiệu quả, đúng kế hoạch, thực hiện đấu thầu theo qui định của Nhà nước và các qui chế của HĐQT.

- Hoàn thành việc phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2021.

4. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị đã làm việc theo đúng điều lệ Công ty, qui chế hoạt động của Hội đồng quản trị và theo đúng phân cấp. Hội đồng quản trị đã tổ chức họp trực tiếp 04 cuộc họp định kỳ và các phiếu xin ý kiến nhằm quyết định những vấn đề của HĐQT và triển khai thực hiện các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đề ra, các nội dung do Hội đồng quản trị quyết định; đã ban hành nghị quyết và văn bản, triển khai thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền theo thẩm quyền được phân cấp.

- Công tác định hướng hoạt động SXKD hàng năm của Hội đồng quản trị có chất lượng, nhất quán với những mục tiêu dài hạn và phù hợp với đặc điểm tình hình từng năm, tạo thuận lợi cho công tác điều hành. Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo hoàn thiện và ban hành các qui chế quản trị nội bộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, tiếp tục chỉ đạo rà soát các qui chế quản trị để phù hợp với qui định của Pháp luật và tình hình thực tế tại Công ty. Công tác quy hoạch cán bộ, bố trí cán bộ kế cận đã được HĐQT quan tâm.

5. Kết quả giám sát đối với Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Ban giám đốc đã tích cực triển khai nhiều giải pháp hoàn thành chỉ tiêu KH năm 2022 trong điều kiện khó khăn có nhiều yếu tố bất lợi tác động đến hoạt động SXKD. Khối lượng công việc Ban lãnh đạo phải trực tiếp xử lý khá lớn nhưng với sự nỗ lực, trách nhiệm, nghiêm khắc xử lý các trường hợp vi phạm nội qui, qui chế cùng với sự nỗ lực của toàn thể người lao động nên Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu KH năm 2022.

- Giám đốc công ty thực hiện đúng các chức năng nhiệm vụ và phân cấp của Hội đồng quản trị, chủ động đề xuất giải quyết những vướng mắc với HĐQT.

6. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cổ đông, thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và các Phòng, Ban nghiệp vụ đã cung cấp thông tin đầy đủ, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ. Các ý kiến, kiến nghị của Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty quan tâm, đã và đang được triển khai thực hiện.

**PHẦN III
MỘT SỐ KIẾN NGHỊ**

Ban kiểm soát đánh giá cao những nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty đã quản lý và điều hành Công ty hoàn thành KHSXKD 2022 tạo điều kiện để thực hiện các mục tiêu phát triển doanh nghiệp an toàn và bền vững vì lợi ích chung của cổ đông, người lao động.

Để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2023 và các mục tiêu phát triển trong các năm tiếp theo, Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

1 Kiến nghị với Tổng Công ty và Tập đoàn xăng dầu Việt Nam

- Thời gian qua lãi gộp kinh doanh xăng dầu của Công ty luôn ở mức thấp và thấp hơn khá nhiều so với các Công ty trong Tổng Công ty và các đơn vị cổ phần khác thuộc Tập đoàn. Vậy đề nghị Tổng Công ty kiến nghị với Tập đoàn xăng dầu Việt nam xem xét cơ chế để tăng lãi gộp trong kinh doanh bán lẻ xăng dầu cho Công ty.

- Các tuyến đường Công ty vận chuyển đã cải tạo nâng cấp và nhà nước cũng đã phân lại loại đường làm giảm giá cước và chi phí vận tải nhiều năm qua liên tục tăng do các chi phí khách quan. Vậy đề nghị Tổng Công ty kiến nghị với Tập đoàn xăng dầu Việt nam xem xét sớm xây dựng và ban hành bộ cước vận chuyển hợp lý trên cơ sở điều chỉnh tăng giá cước vận tải theo hướng điều chỉnh tăng cước theo cơ cấu tăng cước các tuyến đường loại 1, loại 2, loại 3, tăng cước các tuyến đường vận tải tuyến vùng cao, khó khăn, tuyến đường cự ly ngắn.

- Đề nghị Tổng Công ty kiến nghị Tập đoàn Xăng dầu Việt nam cho các CHXD của PTC và các Công ty Cổ phần vận tải tiếp tục được tham gia hệ sinh thái chung của Tập đoàn nếu đáp ứng đủ các điều kiện theo qui định của Tập đoàn.

2 Kiến nghị với Công ty

- Thời gian vừa qua Cty cũng đã sửa đổi một số qui chế, qui định để phù hợp với qui định pháp lý hiện hành và yêu cầu quản lý kinh doanh. Ban kiểm soát đề nghị Công ty tiếp tục rà soát và sửa đổi các quy định quản lý nội bộ phù hợp với quy định pháp lý hiện hành và yêu cầu đổi mới quản lý kinh doanh hiện nay.

- Có các chương trình và giải pháp cụ thể, đồng bộ để nâng cao chất lượng công tác kiểm tra giám sát phù hợp với định hướng của Hội đồng quản trị về tăng cường phân cấp quản lý và kinh doanh, tăng cường tính chủ động và chịu trách nhiệm của các Đơn vị trực thuộc.

- Xem xét triển khai các biện pháp quản lý khách hàng mua lẻ xăng dầu với khối lượng lớn để nắm được diễn biến tăng giảm sản lượng và có các cơ chế bán hàng phù hợp, thu hút khách hàng trong xu thế cạnh tranh ngày càng mạnh mẽ.

- Trong điều kiện kinh doanh ngày càng khó khăn, Công ty cần tiếp tục phát triển thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ... để duy trì lợi nhuận, đồng thời có các giải pháp nhằm đẩy mạnh sản lượng kinh doanh, cụ thể:

+ Lĩnh vực vận tải: Tiếp tục quản lý tốt giá thành vận tải tăng khả năng cạnh tranh và hiệu quả thông qua các giải pháp quản lý định mức, giải pháp thị trường, ứng dụng kỹ thuật mới; Công ty cần tăng cường kiểm tra giám sát Đội xe đảm bảo an toàn phương tiện và nâng cao chất lượng dịch vụ.

+ Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu: Phát triển thêm CHXD; Tổ chức tốt kinh doanh hàng hóa dịch vụ khác tại Công ty và hệ thống CHXD; Tiếp tục chú ý điều hành tồn kho, công nợ xăng dầu;

- Tiếp tục có các giải pháp phù hợp đối với Công ty P-Auto thông qua đại diện vốn.

Trên đây là nội dung Báo cáo của Ban kiểm soát, kính trình ĐHĐCĐ.

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, các đơn vị trực thuộc Công ty, các Quý cổ đông trong năm qua đã phối hợp, tạo điều kiện giúp đỡ Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao; Xin kính chúc các Đồng chí cùng các Quý vị thật nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành công, chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận:

- HĐTV TCty (thay b/cáo);
- HĐQT, Ban GD cty;
- Các Cổ đông;
- Lưu VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

VŨ THỊ THU HƯỜNG



Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2023



PETROLIMEX



TỜ TRÌNH

**Về phương án trả lương, thù lao cho các thành viên HĐQT
và Ban kiểm soát năm 2023.**

Kính gửi: Các Quý cổ đông, các Quý vị đại biểu!

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty CP thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 05 tháng 4 năm 2021;

Căn cứ các quy định hiện hành của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 về phương án trả lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023, như sau:

1. Quỹ tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, của BKS:

- * Tổng quỹ lương và thù lao của HĐQT năm 2023 kế hoạch là: **902.250.360 đồng.**
- * Tổng quỹ lương và thù lao của BKS năm 2023 kế hoạch là: **669.990.600 đồng.**

(Có phương án chi tiết trả lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023 kèm theo)

2. Phương thức trả thù lao cho các thành viên HĐQT, các thành viên BKS năm 2023: Thực hiện tạm thanh toán hàng tháng và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính. HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ Công ty năm 2024 thông qua.

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Thành



**KẾ HOẠCH QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO
CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2023**

A. Các chỉ tiêu cơ bản năm 2023

- Lợi nhuận sau thuế kế hoạch: 20,48 tỷ đồng
- Vốn chủ sở hữu: 138,6 tỷ đồng
- Tỷ suất LN sau thuế trên vốn chủ sở hữu

B. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023

| TT | Chức danh | Số người bình quân | Mức lương/ thù lao cơ bản BQ (đ/th) | Mức lương/ thù lao BQ tăng thêm 1,5 mức cơ bản nếu đạt KH lợi nhuận (đ/th) | Tổng quỹ lương, thù lao kế hoạch (đ) | Ghi chú |
|------------|---------------------------------|--------------------|-------------------------------------|--|--------------------------------------|--------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) = (5)*(3)*12th | (7) |
| I | Hội đồng quản trị | | | | 902 250 360 | Trình ĐHĐCĐ |
| 1 | Chủ tịch HĐQT | | | | | |
| - | Chủ tịch HĐQT | 1 | 33 000 000 | 49 500 000 | 594 000 000 | |
| - | Kiểm nhiệm | | | | | |
| 2 | Thành viên HĐQT | | | | | |
| - | Chuyên trách | | | | | |
| - | Kiểm nhiệm | 3 | 5 708 340 | 8 562 510 | 308 250 360 | |
| II | Ban Kiểm soát | | | | 669 990 600 | Trình ĐHĐCĐ |
| 1 | Trưởng ban Kiểm soát | | | | | |
| - | Chuyên trách | 1 | 28 541 700 | 42 812 550 | 513 750 600 | |
| 2 | Thành viên Ban Kiểm soát | | | | | |
| - | Chuyên trách | | | | | |
| - | Kiểm nhiệm | 2 | 4 340 000 | 6 510 000 | 156 240 000 | |
| III | Ban điều hành | | | | 2 571 391 800 | BC ĐHĐCĐ |
| - | Giám đốc | 1 | 30 690 000 | 46 035 000 | 552 420 000 | Kiểm TV HĐQT |
| - | Phó GD | 3 | 28 541 700 | 42 812 550 | 1 541 251 800 | |
| - | Kế toán trưởng | 1 | 26 540 000 | 39 810 000 | 477 720 000 | |
| | Tổng cộng | | | | 4 143 632 760 | |

* Quỹ lương/thù lao kế hoạch xác định bằng 1,5 mức lương cơ bản. Quỹ lương thực hiện căn cứ kết quả thực hiện kế hoạch lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận trên vốn (ROE) và số lao động, thời gian làm việc thực tế.

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2023

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Thành



BÁO CÁO

**Về việc: Quyết toán quỹ tiền lương, thù lao các thành viên HĐQT,
các thành viên Ban kiểm soát Công ty năm 2023**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 –
Công ty CP thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội.**

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty CP thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 05/4/2021;

Căn Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP TM và vận tải Petrolimex Hà Nội ngày 09/4/2022 về việc thông qua phương án về quỹ tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 và kết quả hoạt động SXKD năm 2022 của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCD thường niên năm 2023 thông qua Báo cáo về việc quyết toán quỹ tiền lương, thù lao đối với các thành viên HĐQT, các thành viên BKS năm 2022 (Do ROE đạt được trên 18% nên quỹ lương, thù lao tăng thêm 1 tháng so với phương án đã trình Đại hội cổ đông năm 2022), cụ thể như sau:

1. Mức lương và thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương án được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 09/4/2022. Theo đó, tổng quỹ lương và thù lao của HĐQT năm 2021 là: 1.052.625.420 đồng.

2. Quỹ lương, thù lao của thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo phương án được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 09/4/2022. Theo đó

- Tổng tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách: 599.375.700 đồng.

- Tổng thù lao của thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm là: 182.280.000 đồng.

(Có Phương án cụ thể về quyết toán QTL và thù lao đối với của các thành viên HĐQT, các thành viên BKS kèm theo)

Kính trình ĐHĐCD thường niên 2023 xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Thành



**BÁO CÁO QUYẾT TOÁN QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO
CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2022**

A. Các chỉ tiêu cơ bản

| | | | |
|---|-----------|-----------------|------|
| - Lợi nhuận sau thuế: | thực hiện | 24 583 916 411 | đồng |
| - Vốn chủ sở hữu: | bình quân | 134 453 678 966 | đồng |
| - Tỷ suất LN sau thuế trên vốn chủ sở hữu | | 18,3% | |

B. Quỹ tiền lương, thù lao

| TT | Chức danh | Số người bình quân | Mức lương/ thù lao cơ bản BQ (đ/th) | Mức lương/thù lao BQ nếu 15% ≤ ROE < 18% (đ/th) | Mức lương/thù lao thực hiện BQ do 18% ≤ ROE < 21% | Tổng quỹ lương, thù lao được hưởng (đ) | Tiền thưởng bằng 1 tháng lương BQTH (trđ) |
|------------|---------------------------------|--------------------|-------------------------------------|---|---|--|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5)=(4)*1,5 | (6)=(4)*1,75 | (7)=(3)*(6)*12th | (8)=(7)/12*1.5 |
| I | Hội đồng quản trị | | | | | 1 052 625 420 | 87 718 785 |
| 1 | Chủ tịch HĐQT | | | | | | |
| - | Chủ tịch HĐQT | 1 | 33 000 000 | 49 500 000 | 57 750 000 | 693 000 000 | 57 750 000 |
| - | Kiểm nhiệm | | | | | | |
| 2 | Thành viên HĐQT | | | | | | |
| - | Chuyên trách | | | | | | |
| - | Kiểm nhiệm | 3 | 5 708 340 | 8 562 510 | 9 989 595 | 359 625 420 | 29 968 785 |
| II | Ban Kiểm soát | | | | | 781 655 700 | 65 137 975 |
| 1 | Trưởng ban Kiểm soát | | | | | | |
| - | Chuyên trách | 1 | 28 541 700 | 42 812 550 | 49 947 975 | 599 375 700 | 49 947 975 |
| 2 | Thành viên Ban Kiểm soát | | | | | | |
| - | Chuyên trách | | | | | | |
| - | Kiểm nhiệm | 2 | 4 340 000 | 6 510 000 | 7 595 000 | 182 280 000 | 15 190 000 |
| III | Ban điều hành | | | | | 2 999 957 100 | 249 996 425 |
| - | Giám đốc (kiểm TV HĐQT) | 1 | 30 690 000 | 46 035 000 | 53 707 500 | 644 490 000 | 53 707 500 |
| - | Phó GD | 3 | 28 541 700 | 42 812 550 | 49 947 975 | 1798 127 100 | 149 843 925 |
| - | Kế toán trưởng | 1 | 26 540 000 | 39 810 000 | 46 445 000 | 557 340 000 | 46 445 000 |
| | Tổng cộng | | | | | 4 834 238 220 | 402 853 185 |

* Mức lương/thù lao thực hiện bằng 1,75 lần mức lương cơ bản (xác định trên cơ sở ROE = 18,3%).

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2023

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Thành

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2023



TỜ TRÌNH

V/v: *Xin phê duyệt ký kết hợp đồng mua bán xăng dầu*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 –
Công ty CP thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội.**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam thông qua;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà nội đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 05/04/2021;
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;

Giám đốc Công ty đã đàm phán và hoàn thiện Hợp đồng nguyên tắc mua xăng dầu Tổng Công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex và xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Tên Hợp đồng: Hợp đồng mua bán xăng dầu;
- Đơn vị Bán: Tổng Công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex (PTC);
- Đơn vị mua: Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà nội;
- Phạm vi công việc: Mua bán các mặt hàng xăng dầu;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: năm 2023 và đến thời điểm Đại hội cổ đông lần sau.
- Tổng khối lượng dự kiến: 42.000 M3;
- Tổng giá trị thực hiện hợp đồng dự kiến: 928 tỷ đồng.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua hợp đồng và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt/quyết định các bước tiếp theo để triển khai thực hiện ký kết hợp đồng trên cơ sở tuân thủ qui định của Pháp luật hiện hành, điều lệ và các qui chế của Công ty.

Kính trình Đại hội./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Thành